

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 02-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Thanh.

Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Lê Trường C, sinh năm 1997 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp QC, xã NQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr và bà Phạm Ngọc H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/10/2016; Ngày 24/6/2020, bị Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quyết định phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; tạm giữ: Ngày 20/6/2020 đến ngày 29/6/2020; tạm giam: Ngày 29/6/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Ngô Văn H, sinh năm 1996 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Huỳnh Thị K; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân; tạm giữ: Ngày 20/6/2020 đến ngày 29/6/2020; tạm giam: Ngày 29/6/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp HT, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Phùng Quốc T, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp BQI, xã BP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

2/ Chị Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp QT, xã TH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ ngày 19/6/2020, tại quán giải khát của chị Trần Thị Mỹ T, ở ấp 6, xã Phú An, huyện Cai Lậy, bị cáo Phạm Lê Trường C đã cướp giật của anh Nguyễn Đức T 5.115.000 đồng. Bị cáo Ngô Văn H biết được Phạm Lê Trường C vừa cướp giật được tiền của anh Thắng và bị anh Thắng truy đuổi để lấy lại tiền, Hiếu đã dùng tay xô đẩy, can ngăn không cho anh Thắng truy đuổi tạo thuận lợi để Cảnh chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền 5.115.000 đồng;
- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolet bị đứt dây.
- 01 dao bấm;
- 05 điện thoại di động (01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại hiệu Vivo màu xanh, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại hiệu Nokia màu trắng và 01 điện thoại di động phía sau có chữ “mi”).
- 01 máy Ipad nhãn hiệu HUAWEI.
- 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Đức T.
- 01 bóp da màu nâu.

Ngay sau khi bắt quả tang, lúc 20 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy khám xét tại quán giải khát của Trần Thị Mỹ T, kết quả thu giữ các vật dụng gồm:

- 01 dao tự chế (kiếm nhật) dài 75cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm, nơi rộng nhất 3,5cm.
- 01 cây chĩa dài 174cm, mũi chĩa bằng kim loại (đầu vuốt nhọn) dài 44cm.

- 01 dao tự chế dài 112cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, nơi rộng nhất 5,5cm, cán dao bằng kim loại có đường kính là 2,5cm.
- 08 màng hình ti vi đã qua sử dụng hiệu Asanzo.
- 01 đầu ghi Camera màu đen bị cạo nhãn hiệu.
- 01 đầu ghi Camera hiệu Vantech, màu đen đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả cho anh Nguyễn Đức T số tiền 5.115.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolet bị đứt dây, 01 bóp da màu nâu, 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Đức T. Tiếp tục tạm giữ để xử lý 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của bị can Phạm Lê Trường C và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị can Ngô Văn H.

Đối với các vật chứng còn lại, do một số đối tượng có liên quan gồm: Hồ Khánh Duy sinh năm 2001, ngụ ấp Bình Hưng, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy; Nguyễn Thị H, Phùng Quốc Tấn đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ có hay không hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí thô sơ, chất ma túy, cướp giật tiền của người khác tại quán giải khát của Trần Thị Mỹ T và vai trò của Trần Thị Mỹ T để xử lý sau.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phạm Lê Trường C và Ngô Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại Cáo trạng số 54/CT- VKSHCL ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố các bị cáo Phạm Lê Trường C và Ngô Văn H về tội “Cướp giật tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Lê Trường C mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 171, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Văn H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét; Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Lê Trường C 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, trả lại cho bị cáo Ngô Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Đối với các vật chứng còn lại đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi

liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm Lê Trường C và Ngô Văn H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Lúc 17 giờ ngày 19/6/2020, anh Nguyễn Đức T đến quán giải khát của Trần Thị Mỹ T ở ấp 6, xã Phú An, huyện Cai Lậy, để uống nước. Trong lúc uống nước, anh Thắng được Phạm Lê Trường C và Nguyễn Thị H (là nhân viên của quán) gợi ý kích dục cho anh Thắng nhưng anh Thắng không đồng ý. Anh Thắng đứng dậy và lấy 50.000 đồng từ trong túi áo trả tiền nước cho Hạnh, Phạm Lê Trường C thấy trong túi áo của anh Thắng còn tiền nên liền nảy sinh ý định cướp giật. Cảnh đến ôm anh Thắng từ phía sau, một tay Cảnh thò vào trong túi quần phía sau của anh Thắng lấy số tiền 1.115.000 đồng, tay còn lại Cảnh thò vào trong túi quần phía sau của anh Thắng lấy 01 cái bóp trong đó có 4.000.000 đồng, một số giấy tờ tùy thân, anh Thắng phát hiện và truy hô. Cảnh cầm tiền và bóp tiền vừa cướp được của anh Thắng chạy vào bên trong buồng của quán và la lên “đánh nè tụi bây ơi”, mục đích để cho những người có mặt trong quán của Trang nghe. Anh Thắng chạy đuổi theo Cảnh và truy hô “cướp cướp” nên Cảnh ném số tiền 1.115.000 đồng vào phòng của Trần Thị Mỹ T.

Khi nghe tiếng la của Cảnh và tiếng truy hô của anh Thắng, Ngô Văn H biết được Phạm Lê Trường C vừa giật được tiền của anh Thắng. Hiếu từ bên trong quán chạy đến cửa buồng ngăn chặn, dùng tay xô đẩy không cho anh Thắng đuổi theo Cảnh, tạo điều kiện để Cảnh chạy thoát. Trong lúc bị xô đẩy, chiếc đồng hồ trên tay của anh Thắng rơi xuống đất. Nghe anh Thắng lớn tiếng, Cảnh ném cái bóp của anh Thắng gần cửa buồng. Khi Hiếu can ngăn anh Thắng được khoảng 01 phút thì Phùng Quốc Tấn (chồng của Trang) từ trong phòng đi đến cửa buồng nơi bị cáo Hiếu đang ngăn cản anh Thắng. Anh Thắng nói cho Tấn biết vừa bị cướp giật tiền, lúc này Công an huyện Cai Lậy vào bắt quả tang thu thu cùng tang vật.

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được như: Vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét...Do vậy có đủ căn cứ để tuyên bố các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương, do đó cần phải xử phạt mỗi bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

[4] Để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo thì cần được xác định như sau: Bị cáo Cảnh là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại, bản thân lại có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính và bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đáng lý sau khi được cải tạo bị cáo phải tự biết sửa chữa khắc phục lỗi lầm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật;

Đối với bị cáo Hiếu biết rõ Cảnh cướp giật tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý và tích cực giúp sức để Cảnh chiếm đoạt tài sản của anh Thắng nên đã đồng phạm tội với Cảnh nhưng xét về vai trò thì nhẹ hơn, do vậy mức hình phạt của bị cáo Hiếu là nhẹ hơn so với Cảnh.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với số tiền 5.115.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolet bị đứt dây, 01 bóp da màu nâu, 02 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Đức T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả cho anh Nguyễn Đức T là có căn cứ.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của bị cáo Phạm Lê Trường C và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Ngô Văn H, xét thấy là tài sản cá nhân của các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[7.3] Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 dao bấm; 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại hiệu Nokia màu trắng và 01 điện thoại di động phía sau có chữ “mi”), 01 máy Ipad nhãn hiệu HUAWEI, 01 dao tự chế (kiểm nhật) dài 75cm, lưỡi bằng kim loại dài 50cm, nơi rộng nhất 3,5cm, 01 cây chia dài 174cm, mũi chia bằng kim loại (đầu vuốt nhọn) dài 44cm, 01 dao tự chế dài 112cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 33cm, nơi rộng nhất 5,5cm, cán dao bằng kim loại có đường kính là 2,5cm, 08 màng hình ti vi đã qua sử dụng hiệu Asanzo, 01 đầu ghi Camera màu đen bị cáo nhãn hiệu, 01 đầu ghi Camera hiệu Vantech, màu đen đã qua sử dụng, xét thấy do một số đối tượng có liên quan gồm: Hồ Khánh Duy sinh năm 2001, ngụ ấp Bình Hưng, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy; Nguyễn Thị H, Phùng Quốc Tấn đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tiếp tục tạm giữ điều tra làm rõ có hay không hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, cướp giật tiền của người khác tại quán giải khát của Trần Thị Mỹ T và vai trò của Trần Thị Mỹ T để xử lý sau.

[8] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị là cao so với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện nên cần điều chỉnh lại và xử phạt các bị cáo mức thấp hơn đề nghị cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Phạm Lê Trường C và Ngô Văn H đồng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 171, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Lê Trường C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 171, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

3.1. Trả lại cho bị cáo Phạm Lê Trường C 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh.

3.2. Trả lại cho bị cáo Ngô Văn H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- CAND huyện Cai Lậy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan